



BẢNG GIÁ ỐNG VÀ PHỤ KIỆN TƯỚI



Đơn vị tính: VNĐ/m và VNĐ/cái

TT No.	TÊN SẢN PHẨM ITEM	HÌNH ẢNH PICTURE	ĐƠN GIÁ - PRICE		QUY CÁCH COIL LENGTH
			TRƯỚC VAT	THANH TOÁN	
I	ỐNG TƯỚI - IRRIGATION PIPE				
1	Ống LDPE 16 x 1.0 mm		3,800	4,104	200m/ cuộn
2	Ống LDPE 16 x 1.2 mm		4,400	4,752	200m/ cuộn
3	Ống LDPE 20 x 1.0 mm		4,800	5,184	200m/ cuộn
4	Ống LDPE 20 x 1.2 mm		5,500	5,940	200m/ cuộn
5	Ống LDPE 25 x 1.2 mm		7,036	7,599	200m/ cuộn
6	Ống LDPE 25 x 1.5 mm		8,655	9,347	200m/ cuộn
7	Ống nhỏ giọt 16 x 0.2 mm k/cách lỗ 10		1,280	1,382	1000m/cuộn
8	Ống nhỏ giọt 16 x 0.2 mm k/cách lỗ 15		1,185	1,280	1000m/cuộn
9	Ống nhỏ giọt 16 x 0.2 mm k/cách lỗ 20		1,090	1,177	1000m/cuộn
10	Ống nhỏ giọt 16 x 0.2 mm k/cách lỗ 30		1,020	1,102	1000m/cuộn
11	Ống nhỏ giọt 16 x 0.2 mm k/cách lỗ 40		990	1,069	1000m/cuộn
12	Ống nhỏ giọt 16 x 0.15 mm k/cách lỗ 20		830	896	1000m/cuộn
II	PHỤ KIỆN ỐNG LDPE - LDPE FITTING				
1	Khởi thủy LDPE 12		2,000	2,160	50 cái/ túi
2	Khởi thủy LDPE 16		2,200	2,376	50 cái/ túi
3	Khởi thủy LDPE 20		2,700	2,916	50 cái/ túi
4	Cao su khởi thủy		1,600	1,728	100 cái / túi
5	Nối thẳng LDPE 12		1,500	1,620	50 cái/ túi
6	Nối thẳng LDPE 16		1,900	2,052	50 cái/ túi
7	Nối thẳng LDPE 20		2,300	2,484	50 cái/ túi
8	Nối ren ngoài LDPE 12 x 1/2		2,000	2,160	50 cái/ túi
9	Nối ren ngoài LDPE 16 x 1/2		2,200	2,376	50 cái/ túi
10	Nối ren ngoài LDPE 20 x 1/2		2,500	2,700	50 cái/ túi
11	Cút LDPE 12		2,000	2,160	50 cái/ túi
12	Cút LDPE 16		2,200	2,376	50 cái/ túi
13	Cút LDPE 20		2,900	3,132	50 cái/ túi
14	Cút ren ngoài LDPE 12 x 1/2		2,200	2,376	50 cái/ túi
15	Cút ren ngoài LDPE 16 x 1/2		2,400	2,592	50 cái/ túi
16	Cút ren ngoài LDPE 20 x 1/2		3,800	4,104	50 cái/ túi
17	Tê LDPE 12		2,800	3,024	50 cái/ túi
18	Tê LDPE 16		3,200	3,456	50 cái/ túi
19	Tê LDPE 20		3,700	3,996	50 cái/ túi
20	Tê ren ngoài LDPE 12 x 1/2		3,200	3,456	50 cái/ túi
21	Tê ren ngoài LDPE 16 x 1/2		3,400	3,672	50 cái/ túi
22	Tê ren ngoài LDPE 20 x 1/2		4,300	4,644	50 cái/ túi

TT No.	TÊN SẢN PHẨM ITEM	HÌNH ẢNH PICTURE	ĐƠN GIÁ - PRICE		QUY CÁCH COIL LENGTH
			TRƯỚC VAT	THANH TOÁN	
23	Bịt LDPE 12		1,500	1,620	50 cái/ túi
24	Bịt LDPE 16		1,600	1,728	50 cái/ túi
25	Bịt LDPE 20		1,800	1,944	50 cái/ túi
26	Van LDPE 16 khởi thủy / nhỏ giọt 16		9,000	9,720	50 cái / túi
27	Van LDPE 16		8,500	9,180	50 cái / túi
28	Van LDPE 20		9,000	9,720	50 cái / túi
29	Van khởi thủy LDPE 16		10,000	10,800	50 cái / túi
30	Van khởi thủy LDPE 20		11,000	11,880	50 cái / túi
III	PHỤ KIỆN ỐNG NHỎ GIỌT - DRIP IRRIGATION PIPE FITTINGS				
1	Khởi thủy nhỏ giọt 16		2,727	2,945	50 cái / túi
2	Nối ống nhỏ giọt 16		4,200	4,536	50 cái / túi
3	Nối ống nhỏ giọt 16 /LDPE 16		3,000	3,240	50 cái / túi
4	Nối ren ngoài 16 x 1/2 nhỏ giọt		3,200	3,456	50 cái / túi
5	Bịt ống nhỏ giọt 16		3,000	3,240	50 cái / túi
6	Cút ren ngoài 16 x 1/2 nhỏ giọt		4,200	4,536	50 cái / túi
7	Tê ren ngoài 16 x 1/2 nhỏ giọt		6,400	6,912	50 cái / túi
8	Van nhỏ giọt 16		9,500	10,260	50 cái / túi
9	Van khởi thủy nhỏ giọt 16		11,000	11,880	50 cái / túi
10	Béc tưới DEKKO 1000 Ren G3/8 Điều áp		2,840	3,067	
11	Béc tưới DEKKO 1000 Ren G3/8		1,900	2,052	
12	Béc tưới DEKKO 1000 Cắm ống 5x7		1,860	2,009	
13	Cọc cắm đỡ béc tưới Dekko L350 Ren G3/8		3,040	3,283	
14	Cọc cắm đỡ béc tưới Dekko L500 Ren G3/8		5,540	5,983	
15	Cọc cắm đỡ béc tưới Dekko L350 Gài ống		2,570	2,776	
16	Cọc cắm đỡ béc tưới Dekko L500 Gài ống		5,130	5,540	